

Số: 2677/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp và người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Xuân Lộc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Trên cơ sở Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Trên cơ sở Văn bản số 5406/UBND-KGVX ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Xuân Lộc tại Tờ trình số 172/TTr-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2020 và Tờ trình số 173/TTr-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 272/TTr-LĐTBXH ngày 24 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất

việc làm trên địa bàn huyện Xuân Lộc gồm 53 người và kinh phí hỗ trợ là 53.000.000 đồng (năm mươi ba triệu đồng chẵn), cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp tại xã Xuân Hòa và xã Bảo Hòa của huyện Xuân Lộc gồm 05 người lao động với số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng chẵn).

2. Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm trên địa bàn các xã: Suối Cát, Xuân Hòa, Xuân Trường, Xuân Hưng, Xuân Phú, Bảo Hòa của huyện Xuân Lộc gồm 48 người lao động tự do với số tiền là 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng chẵn).

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách huyện Xuân Lộc (50% dự phòng ngân sách huyện năm 2020 và nguồn cải cách tiền lương còn dư ngân sách huyện).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Xuân Lộc chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hợp đồng với Bưu điện cùng cấp chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Xuân Lộc và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hòa Hiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC NHƯNG KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG
TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN XÃ XUÂN HÒA, XÃ BẢO HÒA CỦA HUYỆN XUÂN LỘC (BỔ SUNG ĐỢT 2)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2677 /QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Tên DN làm trước khi chấm dứt HDLĐ, HDLV	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Thời điểm bắt đầu chấm dứt HDLĐ	Thu nhập hiện tại (đồng)	Số số bảo hiểm	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
1. XÃ XUÂN HÒA											
1	Hoàng Thị Thanh Tuyền	20/12/1985	271689080	ấp 4, Xuân Hòa	Công ty TNHH FOOWEAR VN	9/8/2019	29/04/2020	1.200.000	7516126547	1.000.000	
2	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	7/9/1972	272537361	ấp 3, Xuân Hòa	Công ty TNHH INNOLUX FOOWEAR VN	15/10/2019	28/04/2020	1.200.000	7511049410	1.000.000	
3	Điền Thị Ngọc Hà	22/11/1997	272696829	ấp 2, Xuân Hòa	Công ty TNHH INNOLUX FOOWEAR VN	8/8/2019	29/04/2020	1.000.000	7516114988	1.000.000	
4	Đặng Thị Thanh Tuyền	8/6/1985	271689023	ấp 4, Xuân Hòa	Công ty TNHH INNOLUX FOOWEAR VN	26/02/2019	29/04/2020	1.000.000	7516103836	1.000.000	
2. XÃ BẢO HÒA											
1	Đặng Thị Phương	1982	271485592	Xã Bảo Hòa	Công ty TNHH Nguyễn Lê Hằng	10/06/2019	10/04/2020	1.400.000	4704057444	1.000.000	
TỔNG CỘNG										5.000.000	

Tổng kinh phí hỗ trợ: 5.000.000 đồng
(Bảng chữ: Năm triệu đồng chẵn)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hòa Hiệp

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG BỊ MẤT VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
TRÊN ĐỊA BÀN CÁC XÃ: SƯỚI CÁT, XUÂN HÒA, XUÂN TRƯỜNG, XUÂN HƯNG, XUÂN PHÚ, BẢO HÒA
CỦA HUYỆN XUÂN LỘC (BỔ SUNG ĐỢT 4)**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2677/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (đồng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
1	Phạm Thị Bền	1979	271425003	xã Suối Cát	Phụ quán ăn	Quán cơm Minh Cường, xã Suối Cát	01/04/2020	-	1.000.000	
2	Lê Trung Chánh	1956	270842524	xã Xuân Hòa	Bán hàng rong (rau, củ quả)	xã Xuân Hòa	01/04/2020	1.200.000	1.000.000	
3	Bùi Lan	1980	271593096	xã Xuân Hòa	Phụ quán	Ăn uống Thanh Tuyền, xã Xuân Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
4	Ngô Kim Long	1974	271176648	xã Xuân Hòa	Thu gom phế liệu (dào)	Xã Xuân Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
5	Nguyễn Thị Lan	1962	270496354	xã Xuân Hòa	Phụ quán	Ăn uống Thu Hồng, X. Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (đồng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
6	Nguyễn Thị Bình	1978	188334524	xã Xuân Hòa	Thu gom phế liệu	Trên địa bàn xã Xuân Hòa	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
7	Lê Quang Khuê	1997	272555557	xã Xuân Hòa	Phụ quán ăn	DV ăn uống Xuân Hưng	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
8	Trần Thị Ba	1964	278842398	xã Xuân Hòa	Phụ quán ăn	DV ăn uống Thanh Tuyền	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
9	Phạm Thị Ngọc Trang	1999	272670297	xã Xuân Hòa	Phụ quán ăn	DV ăn uống Alo	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
10	Hoàng Thị Mỹ Linh	1966	270842631	xã Xuân Hòa	Phụ quán ăn	DV ăn uống Thanh Tuyền	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
11	Trần Văn Bình	1959	272762696	xã Xuân Hòa	Phụ quán ăn	Quán bánh canh	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
12	Phạm Thị Ngọc Hương	1975	271408614	xã Xuân Trường	Bán hàng rong (bún riêu xe đẩy)	Áp Trung Nghĩa, xã Xuân Trường	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
13	Hoàng Văn Nam	1978	271381606	xã Xuân Trường	Bán hàng rong (Bán đồ cúng)	Áp Trung Nghĩa, xã Xuân Trường	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (đồng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
14	Nguyễn Văn Ký	1957	270485551	xã Xuân Trường	Bán hàng rong (Bán đồ cúng)	Ấp Trung Nghĩa, xã Xuân Trường	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
15	Thạch Thị Nga	1990	366057155	xã Xuân Trường	Bán hàng rong (Bán đồ cúng)	Ấp Trung Nghĩa, xã Xuân Trường	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
16	Nguyễn Minh Hiếu	1991	271347701	xã Xuân Trường	Bán hàng rong (Bán đồ cúng)	KDL Cấp treo Gia Lào, xã Xuân Trường	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
17	Nguyễn Khánh	1966	270233378	xã Xuân Trường	Bán hàng rong (Bán đồ cúng)	KDL Cấp treo Gia Lào, xã Xuân Trường	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
18	Lê Thị Du	1977	271811961	xã Xuân Trường	Bán hàng rong (Bán đồ cúng)	KDL Cấp treo Gia Lào, xã Xuân Trường	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
19	Nguyễn Thị Nga	1962	270960459	xã Xuân Trường	Thu mua phế liệu (dào)	KDL Cấp treo Gia Lào, xã Xuân Trường	01/04/2020	1.200.000	1.000.000	
20	Đoàn Thị Thủy	1968	270928879	xã Xuân Trường	Thu mua phế liệu (dào)	KDL Cấp treo Gia Lào, xã Xuân Trường	01/04/2020	1.200.000	1.000.000	

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (đồng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
21	Nguyễn Đình Phước	1986	271761330	xã Xuân Trường	Bán hàng rong (Bán đồ cúng)	KDL Cáp treo Gia Lào, xã Xuân Trường	01/04/2020	1.400.000	1.000.000	
22	Nguyễn Thị Thảo	1981	271425395	xã Xuân Trường	Bán hàng rong (Bán đồ cúng)	KDL Cáp treo Gia Lào, xã Xuân Trường	01/04/2020	1.200.00	1.000.000	
23	Phan Thị Cẩm Hồng	1967	270833170	xã Xuân Trường	Bán hàng rong (Bán đồ cúng)	KDL Cáp treo Gia Lào, xã Xuân Trường	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
24	Nguyễn Thị Thúy	1966	271882450	xã Xuân Trường	Bán hàng rong (Bán đồ cúng)	KDL Cáp treo Gia Lào, xã Xuân Trường	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
25	Huỳnh Thương	1968	270931592	xã Xuân Trường	Bán hàng rong (Bán đồ cúng)	KDL Cáp treo Gia Lào, xã Xuân Trường	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
26	Nguyễn Thanh Vũ	1972	270968698	xã Xuân Trường	Bán hàng rong (Bán đồ cúng)	KDL Cáp treo Gia Lào, xã Xuân Trường	01/04/2020	1.400.000	1.000.000	
27	Phạm Thị Ninh	1951	270485411	xã Xuân Trường	Bán hàng rong (Bán đồ cúng)	KDL Cáp treo Gia Lào, xã Xuân Trường	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
28	Nguyễn Thị Hiếu	1973	271238344	xã Xuân Trường	Bán hàng rong (Bán đồ cúng)	KDL Cáp treo Gia Lào, xã Xuân Trường	01/04/2020	1.400.000	1.000.000	

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (đồng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
29	Bùi Thị Xuân Quế	1971	270931699	xã Xuân Trường	Bán hàng rong (Bán đồ cúng)	KDL Cấp treo Gia Lào, xã Xuân Trường	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
30	Nguyễn Thị Dung	1972	272171586	xã Xuân Trường	Bán hàng rong (Bán đồ cúng)	KDL Cấp treo Gia Lào, xã Xuân Trường	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
31	Nguyễn Thị Ngọc Hương	1979		xã Xuân Trường	Bán hàng rong (Bán đồ cúng)	KDL Cấp treo Gia Lào, xã Xuân Trường	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
32	Trương Văn Hiệp	1978	271291474	xã Xuân Trường	Bán hàng rong (Bán đồ cúng)	KDL Cấp treo Gia Lào, xã Xuân Trường	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
33	Võ Thị Diễm Hằng	1993	272361544	xã Xuân Trường	Bán hàng rong (Bán đồ cúng)	KDL Cấp treo Gia Lào, xã Xuân Trường	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
34	Hà Thị Mai	1962	270485304	xã Xuân Trường	Bán hàng rong (Bán đồ cúng)	KDL Cấp treo Gia Lào, xã Xuân Trường	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
35	Phùng Thị Ngọc Liễu	1973	272275436	xã Xuân Trường	Bán hàng rong (Bán đồ cúng)	KDL Cấp treo Gia Lào, xã Xuân Trường	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
36	Nguyễn Thị Đẹp	01/01/1962	270496831	xã Xuân Hưng	Thu gom phế liệu (dào)	Ấp 1, xã Xuân Hưng	01/04/2020	300.000	1.000.000	

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (đồng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
37	Trần Thị Thủy	1977	206090838	xã Xuân Phú	Phục vụ quán cơm	Quán cơm Thảo Vy, xã Xuân Phú	01/04/2020	1.200.000	1.000.000	
38	Tăng A Mùi	1972	271315442	xã Xuân Phú	Phục vụ quán cà phê	ấp Bình Tiến, xã Xuân Phú	01/04/2020	1.200.000	1.000.000	
39	Tăng Thị Hai	1962	271300377	xã Xuân Phú	Phục vụ quán cà phê	ấp Bình Tiến, xã Xuân Phú	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
40	Hoàng Thị Thảo	1976	272190372	xã Xuân Phú	Thu gom phế liệu (dào)	Trên địa bàn xã Xuân Phú	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
41	Nguyễn Thị Hồng Hoa	1971	270881256	xã Xuân Phú	Thu gom phế liệu (dào)	Trên địa bàn xã Xuân Phú	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
42	Vũ Văn Bảy	1972	162140491	xã Xuân Phú	Thu gom phế liệu (dào)	Trên địa bàn xã Xuân Phú	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
43	Lương Thị Mơ	1964	270563791	xã Xuân Phú	Thu gom phế liệu (dào)	Trên địa bàn xã Xuân Phú	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	
44	Nguyễn Thị Hoa	1963	271048982	xã Xuân Phú	Thu gom phế liệu (dào)	Trên địa bàn xã Xuân Phú	01/04/2020	1.000.000	1.000.000	

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ ghi rõ thường trú hay tạm trú	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc (ghi rõ ngày, tháng)	Thu nhập hiện tại (đồng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên
45	Nguyễn Thị Kim Tuyền	1956	271998400	xã Bảo Hòa	Bán hàng rong (Khoai lan, khoai mì)	Ấp Chiến Thắng xã Bảo Hòa	01/04/2020	1.500.000	1.000.000	
46	Lê Trung Doan	1958	270532180	xã Bảo Hòa	Chạy xe ôm	Ấp Chiến Thắng xã Bảo Hòa	01/04/2020	1.500.000	1.000.000	
47	Võ Thị Diễm Chi	18/06/1978	271338737	xã Bảo Hòa	Bán hàng rong (sữa đậu nành)	Ấp Hòa Hợp - xã Bảo Hòa	01/04/2020	1.500.000	1.000.000	
48	Đinh Thị Hoài Linh	05/03/2002	044302004138	xã Bảo Hòa	Phục vụ quán ăn	Quán Mai Phương, Hòa Bình, Bảo Hòa	01/04/2020	1.500.000	1.000.000	
TỔNG CỘNG									48.000.000	

Tổng kinh phí hỗ trợ: 48.000.000 đồng
(Bằng chữ: bốn mươi tám triệu đồng chẵn)



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Hòa Hiệp